

XÃ HỘI HÓA HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA - NHỮNG THÀNH TỰU VÀ GIẢI PHÁP

HOÀNG TUẤN ANH *

Thời gian qua, công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa đã thu được những kết quả quan trọng, tiềm năng về nguồn lực to lớn của xã hội bước đầu được phát huy; xã hội hóa khu vực ngoài công lập phát triển với những loại hình và phương thức hoạt động mới, đa dạng, phong phú; khu vực công lập đã có nhiều đổi mới trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa vẫn còn không ít khó khăn, yếu kém. Trong thời gian tới, cần phải tìm ra nhiều giải pháp hữu hiệu, tiếp tục đưa hoạt động xã hội hóa phát triển mạnh mẽ hơn nữa.

1 - Những thành tựu đáng ghi nhận

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18-4-2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30-5-2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng, phê duyệt và triển khai Đề án quy hoạch phát triển xã hội hóa hoạt động văn hóa đến năm 2010. Các đơn vị trung ương trực thuộc Bộ đều triển khai xây dựng kế hoạch, lộ trình đẩy mạnh xã hội hóa đến năm 2010; tổ chức họp triển khai đến toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động; tổ chức nhiều hoạt động xã hội hóa trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn có hiệu quả xã hội cao

với sự tham gia của các đơn vị nghệ thuật xã hội hóa và đơn vị nghệ thuật công lập, tạo tiếng vang thông qua các hoạt động ủng hộ đồng bào bị lũ lụt tại các tỉnh miền Trung, ủng hộ Quỹ bảo trợ bệnh nhân nghèo Thành phố Hồ Chí Minh... Ở địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành đã tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Quyết định số 1466/QĐ-TTg đến các cấp, các ngành; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa. Nhiều tỉnh/thành đã ban hành một số cơ chế, chính sách khuyến khích về đất đai, hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, huy động vốn, hỗ

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

trợ lãi suất kích cầu, chính sách thuế, chính sách cán bộ và chính sách phát triển các loại hình dịch vụ ngoài công lập. Chính vì vậy, hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa do các cá nhân tự tổ chức và huy động kinh phí đã phát triển tương đối mạnh, nhất là lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật, điện ảnh, thư viện, bảo tàng, bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa của địa phương, khôi phục, phát triển các lễ hội truyền thống v.v..

Công tác xã hội hóa đã và đang từng bước mang lại một luồng sinh khí mới trong toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của ngành văn hóa, thể thao và du lịch, phù hợp với xu thế phát triển, hội nhập kinh tế khu vực và thế giới, bước đầu đã làm thay đổi nhận thức của các cấp lãnh đạo từ ban, bộ, ngành trung ương đến địa phương, cơ sở; từng bước tạo ra sự cân bằng giữa các đơn vị công lập và ngoài công lập để đẩy mạnh phát triển sự nghiệp văn hóa.

Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tàng ngày càng thu hút được sự quan tâm của quần chúng nhân dân. Đặc biệt, sau khi Quy chế tổ chức và hoạt động của các bảo tàng tư nhân được ban hành, đến nay, đã có sáu bảo tàng tư nhân được thành lập, gồm: Bảo tàng Hoàng Gia (Quảng Ninh), Bảo tàng Mỹ thuật của họa sĩ Sĩ Tốt và gia đình, Bảo tàng Mỹ thuật của họa sĩ Phan Thị Ngọc Mỹ, Bảo tàng về Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày (Hà Tây); Bảo tàng Cổ vật Hoàng Long (Thanh Hóa); Bảo tàng Gốm sứ Chăm của ông Nguyễn Vĩnh Hảo, (Bình Định). Sự ra đời của các bảo tàng tư nhân đã hạn chế và khắc phục dần tình trạng thất thoát cổ vật ra nước ngoài và tạo cơ hội để công chúng tiếp cận với một bộ phận di sản văn hóa quý giá của đất nước. Các câu lạc bộ và hội sưu tầm cổ vật cũng đã được thành lập ở một số địa phương như: Hà Nội, Nam Định, Thanh Hóa, Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Tây (trước đây), tạo điều

kiện cho các nhà sưu tầm tư nhân có cơ hội chia sẻ, trao đổi cổ vật và các thông tin liên quan đến việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa. Các bảo tàng trung ương và địa phương cũng đã phối hợp với các nhà sưu tập tư nhân tổ chức các cuộc triển lãm, trưng bày cổ vật nhân dịp các ngày lễ lớn của dân tộc; tổ chức phát động phong trào hiến tặng hiện vật từ các nhà sưu tập tư nhân cho các bảo tàng, đến nay đã có hơn 800 hiện vật được tiếp nhận, điển hình là Bảo tàng Hồ Chí Minh tiếp nhận bộ sưu tập ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều hiện vật, tài liệu khác liên quan đến cuộc đời, sự nghiệp hoạt động của Người; Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam tiếp nhận 29 hiện vật về các dân tộc Đông Nam Á.

Việc triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa với mục tiêu chống xuống cấp di tích đã đạt được những kết quả to lớn. Công tác xã hội hóa hoạt động bảo tồn di tích đã huy động được nhiều nguồn lực xã hội, tương đương với nguồn ngân sách đầu tư của Nhà nước. Theo báo cáo của các địa phương, ước tính số kinh phí do nhân dân đóng góp từ năm 2001 - 2005 khoảng trên 500 tỉ đồng; riêng thành phố Hà Nội, từ năm 2002 - 2008, hơn 900 di tích đã nhận được 449 tỉ đồng từ sự đóng góp của cộng đồng. Hàng trăm di tích được chống xuống cấp, tu bổ, tôn tạo từ các nguồn lực của xã hội đã trở thành những sản phẩm du lịch - văn hóa đặc thù gắn kết với nhiều tuyến du lịch hấp dẫn, thúc đẩy sự phát triển của ngành kinh tế du lịch. Mặt khác, mối quan hệ giữa di tích và lễ hội đã và đang từng bước làm thay đổi cơ cấu kinh tế của cộng đồng cư dân nơi có di tích, mang lại cho người dân địa phương nhiều lợi ích cả về mặt vật chất và đời sống tinh thần.

Việc thực hiện Công ước UNSECO được phê chuẩn năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đã tạo ra một bước chuyển biến

mạnh mẽ về nhận thức và hoạt động thực tiễn bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam. Nhiều chương trình hành động, dự án liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể đã và đang được triển khai; công tác tư liệu hóa được thực hiện khá bài bản nhằm thiết lập một ngân hàng dữ liệu về di sản văn hóa phi vật thể; những dự án hướng tới mục tiêu phục hồi, làm sống lại di sản văn hóa phi vật thể trước tác động của quá trình hiện đại hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa ngày càng tăng.

Trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, đã có hơn 200 tổ chức, cá nhân hoạt động theo phương thức xã hội hóa, trong đó gần 80 đơn vị có đăng ký hoạt động thường xuyên, ổn định, số còn lại hoạt động mang tính tự phát, chưa có hiệu quả; hơn 700 doanh nghiệp đăng ký chức năng tổ chức biểu diễn và hoạt động biểu diễn nghệ thuật, trong đó có khoảng 150 đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động thường xuyên ở loại hình ca múa nhạc, thời trang.

Đối với hoạt động lễ hội, Bộ Văn hóa - Thông tin đã ba lần ban hành Quy chế tổ chức lễ hội năm 1989, 1994 và 2001 nhằm đưa hoạt động lễ hội vào nền nếp; tham mưu để Chính phủ ra Nghị định số 11/2006/NĐ-CP ban hành Quy chế quản lý các hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng, trong đó điều chỉnh các hoạt động lễ hội; Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 6-11-2009 ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng. Tiếp tục quán triệt vai trò và ý nghĩa to lớn của lễ hội trong đời sống xã hội, chủ đạo kiểm tra công tác quản lý, tổ chức lễ hội tại một số tỉnh, thành phố lớn như: Hà Nội, Nam Định, Hải Dương, Phú Thọ... Kịp thời chấn chỉnh, hạn chế những tiêu cực trong hoạt động dịch vụ phục vụ lễ hội. Nguồn thu tại các lễ hội do nhân dân đóng góp được chính

quyền địa phương quản lý, sử dụng đúng mục đích.

Hoạt động xã hội hóa lĩnh vực điện ảnh chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, trên cả hai lĩnh vực sản xuất phim và phát hành phim; số lượng phim do các hãng tư nhân sản xuất, mô hình cụm rạp chiếu phim tư nhân tăng lên cả về số lượng và chất lượng, khẳng định xu hướng xã hội hóa đang đạt được những kết quả đáng khích lệ, nổi bật như Hãng phim Phước Sang sản xuất phim “Áo lụa Hà Đông”; Hãng phim Thiên Ngân liên kết với nước ngoài triển khai hệ thống rạp chiếu phim chất lượng cao MegaStar tại một số thành phố lớn v.v..

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, nhiều địa phương đã xuất hiện mô hình thư viện, phòng đọc sách, tủ sách tư nhân phục vụ cộng đồng. Theo báo cáo của các địa phương, trên cả nước hiện có khoảng 40 thư viện, phòng đọc sách tư nhân có phục vụ cộng đồng rải đều ở cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Chủ nhân của các thư viện, phòng đọc sách báo đều là những nhà hảo tâm có điều kiện kinh tế, các nhà giáo, cán bộ hưu trí địa phương v.v.. với lòng yêu quý sách báo, có bộ sưu tầm sách báo tương đối phong phú, tận dụng nhà riêng hoặc bỏ tiền ra xây dựng nhà thư viện; trang bị máy tính và một số trang thiết bị khác như ở An Giang, Tây Ninh; trả thù lao cho người trực tiếp làm thư viện (Thư viện gia đình ông Trương Văn Huyền ở Tiền Giang, Thư viện Đặng - Huỳnh ở Bến Tre, Thư viện Tâm Thành ở Hải Dương...). Trung bình mỗi thư viện có 5.000 - 10.000 bản sách (tương đương với số lượng sách của một thư viện công cộng nhà nước cấp huyện) và 3 - 4 tên báo được bổ sung thường xuyên; phần lớn các thư viện đều có lịch mở cửa hằng ngày, phục vụ miễn phí dưới hai hình thức: Đọc tại chỗ và mượn về nhà. Lướt bạn đọc đối với thư viện mở cửa

thường xuyên trung bình từ 30 - 40 lượt người/ngày. Việc ra đời mô hình thư viện tư nhân phục vụ cộng đồng có ý nghĩa hết sức to lớn, góp phần quan trọng và khích lệ, cổ vũ “văn hóa đọc” của người dân, cải thiện và nâng cao dân trí, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, đặc biệt là người dân vùng nông thôn.

Những thành tựu xã hội hóa hoạt động văn hóa là đáng ghi nhận, tuy nhiên, vẫn còn không ít những mặt yếu kém, khuyết điểm. Chúng ta chưa có những giải pháp hữu hiệu để rút ngắn khoảng cách chênh lệch về đời sống văn hóa của đồng bào miền ngược với miền xuôi, nông thôn và thành thị. Hoạt động xã hội hóa văn hóa không đồng đều giữa các vùng miền và các lĩnh vực văn hóa. Một số lĩnh vực in, phát hành các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa, công tác xã hội hóa phát triển mạnh, nhưng một số lĩnh vực khác phát triển không đều. Những yếu kém này có nhiều nguyên nhân, như chúng ta chưa thật sâu sát tình hình, chưa thấy hết được tính tất yếu và lợi ích lâu dài của công tác xã hội hóa văn hóa...

2 - Tập trung giải quyết những vấn đề cơ bản

Để phong trào xã hội hóa hoạt động văn hóa tiếp tục phát triển rộng khắp, đi vào chiều sâu và đạt hiệu quả cao, trong thời gian tới chúng ta cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Một là, cụ thể hóa các lĩnh vực ưu đãi đầu tư đối với văn hóa dân tộc; lĩnh vực sản xuất, dịch vụ khác cần khuyến khích; lĩnh vực đào tạo, công tác sưu tầm nghiên cứu bảo tồn các di sản văn hóa dân tộc; Có cơ chế hỗ trợ đối với các tư nhân đã tham gia xã hội hóa các hoạt động văn hóa như các đoàn nghệ thuật tư nhân, bảo tàng tư nhân; cơ chế thu hút sự đầu

tư trong việc xây dựng các công trình văn hóa, tu bổ, khai thác, sử dụng các di tích thắng cảnh... Có cơ chế ưu đãi đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; khu kinh tế đặc thù; lĩnh vực đầu tư văn hóa có điều kiện.

Hai là, có chính sách thuế, phí, lệ phí khuyến khích đầu tư: Thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao; thuế nhập khẩu; phí, lệ phí của các cơ sở ngoài công lập. Chính sách về vốn, tín dụng và bảo lãnh. Chính sách khuyến khích và ưu đãi cho chuyên gia đầu ngành nước ngoài. Doanh nghiệp hỗ trợ cho văn hóa được tính vào chi phí hợp lý của doanh nghiệp khi xác định thuế thu nhập.

Ba là, ưu đãi về sử dụng đất; giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc về đất đai, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án; cho phép các tổ chức, cá nhân trong nước đã được cấp quyền sử dụng đất lâu dài được cho nhà đầu tư nước ngoài thuê lại đất trong thời hạn cấp quyền sử dụng đất và các ưu đãi khác về xuất nhập cảnh, cung cấp điện nước, hoa hồng, chiết khấu.

Bốn là, đa dạng hóa các hình thức xã hội hóa đầu tư nước ngoài; thí điểm các hình thức xã hội hóa đầu tư như công ty hợp danh, công ty quản lý vốn; cho phép nhà đầu tư nước ngoài mua, nhận khoán kinh doanh, quản lý, thuê các doanh nghiệp trong nước; nghiên cứu mô hình khu kinh tế mở.

Năm là, mở rộng lĩnh vực thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp với cam kết hội nhập kinh tế quốc tế. Từng bước mở thị trường bất động sản cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài tham gia đầu tư tại Việt Nam; doanh nghiệp đầu tư nước ngoài được xây dựng, kinh doanh trong lĩnh vực mà pháp luật không cấm. □